TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BUÔN ĐÔN
TỈNH ĐẮLẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2017/HSST
Ngày 23 tháng 6 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BUÔN ĐÔN, TỈNH ĐĂKLĂK
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hối
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông Y Đưng Knul.
2. Bà Lưu Thị Hằng .

Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Đuống – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2017, tại Hội trường xét xử - Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 13/2017/HSST, ngày 19 tháng 4 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn Q – Sinh năm 1988, tại tỉnh Nghệ An;

Nơi đăng ký HKTT: Thôn E, xã N, huyện B, tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn E, xã N, huyện B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 5/12; Con ông Trần Văn H và con bà Lê Thị T; bị cáo có vợ tên là Lê Thị Thu A - Sinh năm 1989; bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bắt tạm giam ngày 30/12/2016 đến ngày 25/01/2017 được hủy bỏ tạm giam và cho bảo lĩnh.

Hiện bị cáo tại ngoại ở Thôn E , xã N, huyện B, tỉnh ĐắkLắk.

Người bị hại: - Ông Lương Văn T – Sinh năm 1993.
Nơi cư trú: Thôn A, xã C, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.
- Ông Lương Văn A – Sinh năm 1993.
Nơi cư trú: Thôn S, xã C, huyện B, tỉnh ĐắkLắk.

Người làm chứng: - Ông Phạm Văn L – Sinh năm 1966.
Nơi cư trú: Thôn X, xã C, thành phố B, tỉnh ĐắkLắk
- Ông Mã Văn T – Sinh năm 1996
Nơi cư trú: Thôn A, xã C, huyện B, tỉnh ĐắkLắk.
(bị hại và nhân chứng đều có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án có nội

dung như sau:

Khoảng 20 giờ 00 ngày 01/12/2016, Lương Văn T – Sinh năm 1993, Lương Văn A – Sinh năm 1993, Mã Văn T – Sinh năm 1996 cùng trú tại xã C, huyện B đến quán thịt cầy Phạm L của ông Phạm Văn L ở thôn A, xã B1, huyện B để uống rượu; thời điểm này có Trần Văn Q và Nguyễn Đức T đang ngồi uống rượu trong quán; Trong lúc mọi người ngồi uống rượu thì Lương Văn A và Lương Văn T có đi sang bàn của Trần Văn Q với mục đích mời rượu và làm quen, khi mời rượu và nói chuyện, giữa Lương Văn T và Trần Văn Q xảy ra mâu thuẫn, T đã dùng tay đánh vào mặt Q một cái sau đó T và A bỏ ra ngoài cửa quán, bị đánh nên Q chạy vào trong quầy của quán lấy một con dao và đứng chửi nhau với T và A. Sau đó Q cầm dao tiến về phía A và T, thấy Q cầm dao nên A và T quơ tay để lấy ghế nhựa với mục đích để đánh nhau với Trần Văn Q, ngay lúc đó Q xông đến dùng dao giơ lên chém Lương Văn A một nhát theo hướng từ trên xuống dưới trúng vào vùng trán bên trái kéo dài xuống má, môi và cằm trái; sau đó tiếp tục cầm dao giơ lên chém Lương Văn T một nhát kéo dài từ trán xuống thái dương phải; sau đó cầm dao bỏ về nhà còn Lương Văn A được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Thiện Hạnh, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh ĐắkLắk còn Lương Văn T tự đến cơ sở Y tế tư nhân khâu vết thương. Đến chiều ngày 02/12/2016 Trần Văn Q đã mang trả lại con dao đã gây án cho ông Phạm Văn L (BL 31-33; 40-43; 44-46-49; 50-52-53-54-56; 60-62).

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 08/12/2016 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn xác định: Hiện trường nơi xảy ra vụ cố ý gây thương tích là tại gian nhà phía trước của quán thịt cầy Phạm L thuộc thôn A, xã B1, huyện B. Tại hiện trường không phát hiện dấu vết gì (BL: 25-28).

Ngày 07/12/2016 ông Phạm Văn L giao nộp 01 con dao màu đen bằng kim loại sắc nhọn có tổng chiều dài 30cm, có cán bằng gỗ dài 12cm, lưỡi dao dài 18cm, bản lưỡi dao chỗ rộng nhất là 04cm (BL: 75).

Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số: 88/PY-TgT ngày 26/12/2016 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh ĐắkLắk kết luận: Lương Văn T bị vết thương trán, thía dương phải, sẹo ảnh hưởng thẩm mỹ, tỷ lệ thương tật 12% (BL: 21).

Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số 89/PYTgT ngày 26/12/2016 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Đắk Lắk kết luận : Lương Văn A bị vết thương vùng trán, má, cằm sẹo ảnh hưởng thẩm mỹ, tỷ lệ thương tật 26%. (BL: 22).

Sau khi vụ án xảy ra, gia đình bị cáo Trần Văn Q đã bồi thường cho bị hại Lương Văn A số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng), bồi thường cho Lương Văn T số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng), Lương Văn T yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm số tiền 10.000.000 đồng, Lương Văn A yêu cầu được bồi thường thêm số tiền 20.000.000 đồng để xóa sẹo thẩm mỹ, hiện bị cáo Trần Văn Q chưa bồi thường thêm cho các bị hại (BL: 72, 73).

Bản Cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 17 tháng 4 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn truy tố bị cáo Trần Văn Q về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a, c khoản 2 Điều 104 Bộ Luật hình sự.

Điều 104 Bộ luật hình sự quy định:

1.Người nào cố ý gây thương ích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt từ sáu tháng đến ba năm.

a. Dùng hung khí nguy hiểm…,

c. Đối với nhiều người

2. Phạm tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60 % hoặc từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

Cáo trạng cũng đề nghị căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015 ; Nghị quyết số 109, Nghị quyết số 144 của Quốc hội ; Công văn 276 ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân tối cao ; công văn 5003 ngày 02/12/2016 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao (hướng dẫn áp dụng các tình tiết có lợi cho người phạm tội trong Bộ luật hình sự năm 2015 ; khi xử lý đối với bị cáo Trần Văn Q cần áp dụng khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 theo hướng có lợi cho bị cáo vì khung hình phạt quy định từ hai năm đến năm năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Xét hành vi phạm tội của bị cáo đã làm thiệt hại đến sức khỏe của ông Lương Văn T 12% và Lương Văn A 26% một cách trái pháp luật và làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử phạt nghiêm, nhằm cải tạo giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo , ăn năn hối cải , thừa nhận tội lỗi của mình , xin được giảm nhẹ hình phạt . Về yêu cầu của các bị hại Lương Văn T đòi 10 triệu , Lương Văn A đòi 20 triệu để tiếp tục phẫu thuật thẩm mỹ xóa sẹo , bị cáo xin được xem xét giảm mức bồi thường vì điều kiện hoàn cảnh gia đình rất khó khăn .

Qua việc giải thích pháp luật và hòa giải tại phiên tòa về phần dân sự , các bị hại đều giảm yêu cầu bồi thường thêm . Cụ thể Lương Văn T yêu cầu bồi thường thêm 5 triệu , Lương Văn A yêu cầu bồi thường thêm 10 triệu (tiếp tục phẫu thuật thẩm mỹ xóa sẹo). Bị cáo đã chấp nhận yêu cầu trên của các bị hại . Các bị hại đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo .

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm a,c khoản 1, khoản 2 Điều 104 Đề nghị tuyên bố bị cáo phạm tội Cố ý gây thương tích .

Tuy nhiên xét thấy tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Văn Q đã thành khẩn khai báo, ăn năn

hối cải, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại Lương Văn T và Lương Văn A mỗi người 15 triệu , tại phiên tòa chấp nhận bồi thường thêm cho Lương Văn T 5 triệu , Lương Văn A 10 triệu . Ông nội bị cáo là người có công với cách mạng. Đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b,p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 , Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, đề nghị xử bị cáo mức án từ 01 (một) năm , 03 (ba) tháng tù giam đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù giam . Hạn tù được tính từ ngày thi hành án , được khấu trừ thời gian tạm giam từ 30/12/2016 đến 25/01/2017.

Các biện pháp tư pháp:

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự năm 2015, chấp nhận việc bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho các bị hại Lương Văn T và Lương Văn A mỗi người 15 triệu đồng . Chấp nhận thỏa thuận của bị cáo và các bị hại tại phiên tòa : bị cáo tiếp tục phải bồi thường cho Lương Văn T 5 triệu , Lương Văn A 10 triệu để tiếp tục phẫu thuật thẩm mỹ xóa sẹo.

- Việc xử lý vật chứng: áp dụng khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị trả lại cho ông Phạm Văn L con dao là công cụ Trần Văn Qu đã dùng để gây án , có đặc điểm như trong biên bản bàn giao vật chứng ngày 19/4/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn và Chi cục thi hành án dân sự huyện B .

Nhận thấy các tình tiết giảm nhẹ đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng cho bị cáo là phù hợp , đúng quy định , cần áp dụng các điểm b,p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 47 xử bị cáo dưới khung thấp nhất của hình phạt cũng đủ để cải tạo giáo dục thành người có ích cho xã hội .

Về các biện pháp tư pháp : trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng chấp nhận đề nghị.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo: Trần Văn Q phạm tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm a,c khoản 1, khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999.

Áp dụng: khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015 ; Nghị quyết số 109, Nghị quyết số 144 của Quốc hội ; Công văn 276 ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân tối cao ; công văn 5003 ngày 02/12/2016 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao (hướng dẫn áp dụng các tình tiết có lợi cho người phạm tội trong Bộ luật hình sự năm 2015) ; khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b,p khoản 1,khoản 2 Điều46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Trần Văn Q 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án. Được khấu trừ thời gian tạm giam từ 30/12/2016 đến 25/01/2017.

Các biện pháp tư pháp:

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự năm 2015, chấp nhận việc bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho các bị hại Lương Văn T và Lương Văn A mỗi người 15 triệu đồng . Chấp nhận thỏa thuận của bị cáo và các bị hại tại phiên tòa : bị cáo tiếp tục phải bồi thường cho Lương Văn T 5 triệu , Lương Văn A 10 triệu để phẫu thuật thẩm mỹ xóa sẹo.

- Việc xử lý vật chứng: áp dụng khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị trả lại cho ông Phạm Văn L con dao là công cụ Trần Văn Q đã dùng để gây án , có đặc điểm như trong biên bản bàn giao vật chứng ngày 19/4/2017 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Buôn Đôn và Chi cục thi hành án dân sự huyện B .

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Văn Q phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 750.000đ án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Buôn Đôn.

Báo cho bị cáo, người bị hại, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Trọng Hối

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ;
-VKSND huyện ;
- CA huyện ;
- THADS huyện ;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ.